

Niên khóa năm reiwa 8. ngày vứt rác. lịch thu rác trong năm

⑤ khu nadeshiko, hanamizuchiku (Niên khóa năm reiwa 8 là từ ngày 1 tháng 4 năm 2026 đến ngày 31 tháng 3 năm 2027.) 唐ヶ原、撫子原、黒部丘、花水台、堇平、虹ヶ浜、龍城ヶ丘、桃浜町、八重咲町、松風町、袖ヶ浜 (Togahara、Nadeshikohara、Kurobeoka、Hanamizudai、Sumiredaira、Nijigahama、Ryujogaoka、Momohamacho、Yaezakicho、Matsukazecho、Sodegahama)

Rác cháy được

Mỗi tuần Thứ hai. Thứ năm

Cuối năm cuối cùng ngày 28 tháng 12 (Thứ hai)
Đầu năm bắt đầu ngày 4 tháng 1 (Thứ hai)



Chai nhựa



Nhựa tạp

(nhựa tạp, bao bì, đồ đựng)

Mỗi tuần Thứ tư

Cuối năm cuối cùng ngày 23 tháng 12 (Thứ tư)
Đầu năm bắt đầu ngày 6 tháng 1 (Thứ tư)

※phân chia tách túi rác. chai nhựa. nhựa tạp.

Khi vứt rác. đề nghị tuân thủ

Qui định về cách làm, nơi, ngày, giờ

- ◇ Khi vứt rác, phải vứt vào nơi qui định của khu vực đó trong thời gian từ sáng sớm đến 8 giờ 30 phút sáng.
- ◇ Kết thúc rồi. sau đó xin đừng vứt rác.
- ◇ Xin đừng vứt rác nơi khác.
- ◇ Cả ngày nghỉ cũng làm thu gom (ngoại trừ thứ bảy, chủ nhật).
- ◇ Ở sân thảo và lá cây. vụn vụn. rất nhiều rác là Xin hãy nửa sau tuần vứt rác.
※1 lần thu gom 3 bao.
- ◇ công cuộc tác trái (công ty, nhà máy) . không vứt rác được.

Rác tái sinh
Tuần thứ 1, 3. Thứ sáu
Mỗi tháng. ngày 29, 30, 31. Không có thu gom.

Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12	Tháng 1	Tháng 2	Tháng 3
3	1	5	3	7	4	2	6	4	—	5	5
17	15	19	17	21	18	16	20	18	15	19	19

Rác không đốt được
Tuần thứ 2, 4. Thứ sáu
Mỗi tháng. Ngày 29, 30, 31, Không có thu gom.

Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12	Tháng 1	Tháng 2	Tháng 3
10	8	12	10	14	11	9	13	11	8	12	12
24	22	26	24	28	25	23	27	25	22	26	26